

**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 27**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Xét Tờ trình số 143/TTr-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

a) Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi; việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

b) Đối với việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phần kinh phí được giao khoán của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 134 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

c) Ngoài các nội dung quy định tại Nghị quyết này, các nội dung khác về quản lý, sử dụng tài sản công thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

## 2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

b) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.

c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 01 tỷ đồng trở lên.

2. Thủ trưởng đơn vị được giao quản lý kinh phí nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị trên 50 triệu đến dưới 01 tỷ đồng.

3. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 50 triệu đồng.

## **Điều 3. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi**

1. Đối với việc mua sắm hàng hoá, dịch vụ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ, thẩm quyền quyết định mua sắm theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết này.

2. Đối với việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ không thuộc trường hợp tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này, các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 91 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

#### **Điều 5. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 27 thông qua ngày 27 tháng 9 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 07 tháng 10 năm 2024.

#### ***Nơi nhận:***

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Khoa học và Công nghệ; Tài chính;
- Vụ Pháp chế của Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Lưu: VT, KTNS(02).đta

**CHỦ TỊCH**

**Bùi Thị Quỳnh Vân**